| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 8**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 1410/2025/DS – ST
Ngày: 26-9-2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Mai Trinh.

Hội thẩm nhân dân: : 1/ Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2/ Bà Huỳnh Thị Khả Tú

***- Thư ký Tòa án:*** Bà Trần Thị Nguyệt Nga - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh:*** Ông Nguyễn Quang Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 378/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 319/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 332/2025/QĐST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2025 giữa:

*Nguyên đơn:* Qũy trợ vốn H

Trụ sở: 52-54 Bùi Thị Xuân, Phường B, Tp.HCM

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng A (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: 260/10 Lê Thị Hà, Ấp 36, xã H, Tp. Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số 36/CCM-GUQ ngày 19/3/2025)

*Bị đơn:* Bà Hồ Ngọc T, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 53/8A (Ấp 4, xã X, huyện M cũ), Ấp 37, xã Đ, Tp.HCM.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Hoàng A trình bày:*

Ngày 03/01/2020, Qũy trợ vốn H đã ký hợp đồng liên kết số 29/20/LK-TX với Tổ hợp tác kinh doanh-dịch vụ-nông nghiệp X09, huyện M, TP Hồ Chí Minh để làm cấp liên nhiệm cho Qũy trợ vốn H . Bà Nguyễn Thị Ngọc A1 là đại diện ký hợp đồng liên kết với Qũy trợ vốn H. Mục đích là hỗ trợ vốn cho các hộ dân thuộc xã X; huyện M để sản xuất – kinh doanh – dịch vụ, mua bán , làm nông nghiệp… theo sự giới thiệu và đề nghị của Cấp liên nhiệm.

Thông qua hợp đồng này, Qũy trợ vốn H đã tiến hành trợ vốn cho 10 thành viên vào ngày 19/3/2024 (có danh sách ký nhận tiền đính kèm), phương thức trợ vốn: góp hàng tháng, thời hạn trợ vốn: 12 tháng, phí trợ vốn C: 0,60%/tháng (phí này dùng trang trải chi phí hoạt động nội bộ của quỹ trợ vốn H –gọi tắt là phí C), phí hoa hồng cho Cấp liên nhiệm: 0,15%/tháng (phí này để Cấp liên nhiệm trang trải các chi phí phục vụ cho quá trình thu hồi vốn phí, tiết kiệm cho Quỹ trợ vốn H- gọi tắt là phí N), tiết kiệm bắt buộc là: 1%/tháng (khoản tiết kiệm này được hoàn trả cho thành viên xin trợ vốn khi hoàn tất hợp đồng vay vốn và Quỹ trợ vốn H không trả lãi tiết kiệm trên số dư tiết kiệm này).

Trong đợt trợ vốn ngày 19/3/2024, bà Hồ Ngọc T đã làm đơn xin trợ vốn và được duyệt trợ vốn số tiền 30.000.000 đồng. Theo kế hoạch thì bà Hồ Ngọc T phải góp mỗi tháng là 3,150,000 đồng trong 11 tháng đầu, tháng cuối góp 1,650,000 đồng và góp đều cho đến ngày hết hạn hợp đồng là ngày 20/3/2025. Thế nhưng bà Hồ Ngọc T không góp đúng theo kế hoạch ban đầu.

Đến nay, bà Hồ Ngọc T vẫn chưa hoàn trả hết số nợ cho Quỹ trợ vốn H. Tổng số tiền nợ sau khi trừ đi số tiền tiết kiệm của bà Hồ Ngọc T là 22,300,000 đồng và khoản phí lãi phát sinh tính đến thời điểm bà T thanh toán hết nợ.

Theo *biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được* ngày 11/8/2025, Qũy trợ vốn H yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc bà Hồ Ngọc T phải trả cho Qũy trợ vốn H số tiền là 22,300,000 đồng, thanh toán một lần, ngay khi án phát sinh hiệu lực pháp luật. Quỹ trợ vốn H rút yêu cầu tính lãi, phí phát sinh.

Bị đơn bà Hồ Ngọc T vắng mặt, không giao nộp tài liệu, chứng cứ, không cung cấp lời khai, không đưa ra ý kiến, yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8-Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải, tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng và đầy đủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Qũy trợ vốn H

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn cư trú tại 53/8A (Ấp 4, xã X, huyện M cũ), Ấp 37, xã Đ, Tp.HCM nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] Toà án đã triệu tập, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Trong quá trình tố tụng, do bị đơn không đến Tòa án để cung cấp lời khai, giao nộp tài liệu, chứng cứ để chứng minh và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[3.2] Căn cứ Đơn đề nghị trợ vốn ngày 11/3/2024 thể hiện bà Hồ Ngọc T có nhu cầu vay vốn là 30,000,000 (ba mươi triệu) đồng, 12 tháng, phí trợ vốn C: 0,60%/tháng, phí hoa hồng cho Cấp liên nhiệm: 0,15%/tháng, tiết kiệm bắt buộc là: 1%/tháng, mục đích mua bán tạp hóa tại nhà. Căn cứ Danh sách nhận trợ vốn kiêm biên bản bàn giao vốn ngày 19/3/2024, đợt trợ vốn ngày 19/3/2024 (số thứ tự 02) có chữ ký của bà Hồ Ngọc T. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bà Hồ Ngọc T có vay tiền của Qũy trợ vốn H với số tiền gốc là 30,000,000 (Ba mươi triệu) đồng. Tuy nhiên, sau khi nhận vốn từ Quỹ trợ vốn H thì bà Hồ Ngọc T chỉ thanh toán cho Quỹ trợ vốn H đến kỳ 3 ngày 19/6/2024 thì ngưng thanh toán.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà Hồ Ngọc T làm đơn đề nghị Quỹ trợ vốn H trợ vốn và đồng ý với các thỏa thuận, cam kết trong đơn đề nghị trợ vốn nhưng sau khi nhận vốn thì bà Hồ Ngọc T không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ trợ vốn H là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Qũy trợ vốn H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, buộc bà Hồ Ngọc T có trách nhiệm thanh toán cho Quỹ trợ vốn H số tiền là 22,300,000 đồng, thanh toán một lần, ngay khi án phát sinh hiệu lực pháp luật.

[3.3] Người đại diện hợp pháp nguyên đơn xác định Quỹ trợ vốn H rút yêu cầu tính lãi, không yêu cầu bà Hồ Ngọc T thanh toán lãi phát sinh. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu tính lãi của nguyên đơn theo Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Bà Hồ Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1,115,000 (một triệu một trăm mười lăm ngàn) đồng. Trả lại cho Qũy trợ vốn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Qũy trợ vốn H

Buộc bà Hồ Ngọc T có nghĩa vụ thanh toán cho Qũy trợ vốn H số tiền 22,300,000 (hai mươi hai triệu ba trăm ngàn) đồng.

Việc thanh toán tiền được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

**2**. Đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi phát sinh của nguyên đơn.

**3.** Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 1,115,000 (một triệu một trăm mười lăm ngàn) đồng do bà Hồ Ngọc T chịu.

Hoàn lại cho Qũy trợ vốn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 557,500 đồng (Năm trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0083489 ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**4.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận***:
- Các đương sự;
- VSKND KV8-TP.HCM;
- Phòng THADS KV8-TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Quỳnh Mai Trinh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Quỳnh Mai Trinh**